

Số: **99** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **03** tháng **5** năm 2019

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động
tại Công ty mẹ - Tổng công ty Vận tải Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 62/QĐ-TTr ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động tại Tổng công ty Vận tải Hà Nội, đơn vị trực thuộc, Công ty con và Công ty liên kết; từ ngày 01/4/2019 đến ngày 04/4/2019 và từ ngày 10/4/2019 đến ngày 11/4/2019, Đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại trụ sở Công ty mẹ - Tổng công ty Vận tải Hà Nội; trực tiếp kiểm tra tại Khôi văn phòng, 04 chi nhánh và 02 đơn vị trực thuộc gồm: Xí nghiệp xe buýt Thăng Long, Xí nghiệp xe buýt Yên Viên, Xí nghiệp xe buýt 10-10 Hà Nội, Trung tâm Thương mại và Dịch vụ, Trung tâm Quản lý khai thác tòa nhà, Trung tâm Khai thác bến xe Hà Nội; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2017 đến thời điểm thanh tra;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Trưởng đoàn thanh tra,

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Tên đơn vị: Công ty mẹ - Tổng công ty Vận tải Hà Nội (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp).

2. Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (100% vốn nhà nước).

Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB ngày 14 tháng 5 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội thí điểm hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con; Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Vận tải Hà Nội thành Công ty TNHH một thành viên).

3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101148154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 09 tháng 6 năm 2004, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 11 tháng 10 năm 2018.

4. Ngành, nghề kinh doanh chính: Vận tải bằng xe buýt - H49200

5. Mô hình cơ cấu tổ chức:

1

88

88

1

- Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, các Ban chuyên môn giúp việc.
- Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ: 14 đơn vị.
- Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn điều lệ: 01 công ty.
- Công ty con có vốn góp trên 50% vốn điều lệ của Công ty mẹ: 04 công ty.
- Công ty liên kết có vốn góp dưới 50% vốn điều lệ của Tổng công ty Vận tải Hà Nội: 02 công ty.

6. Điện thoại giao dịch: 024.38241650, Fax: 024.39331637.

7. Trụ sở chính của doanh nghiệp: Số 5 phố Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

8. Doanh nghiệp đã thành lập tổ chức công đoàn.

9. Tổng số người đang làm việc tại thời điểm thanh tra là 6.172 người, trong đó lao động nữ là 822 người.

II. Những quy định của pháp luật lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Đã xây dựng quy chế tuyển dụng lao động kèm theo Quyết định số 1900/QĐ-CTT ngày 18/10/2010 của Tổng giám đốc Tổng công ty áp dụng cho Khối văn phòng và các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ.

- Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp tuyển mới 2.776 người.

- Doanh nghiệp trực tiếp tuyển lao động theo quy chế tuyển dụng đã được ban hành và đăng tin tuyển dụng trên trang Vietnamworks, trang thông tin điện tử của Doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động; không giữ văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động khi được tuyển dụng.

- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động.

- Đã xây dựng quy chế cử người đi đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 2457/QĐ-TCT ngày 28/12/2018 của Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Hình thức đào tạo: Đào tạo nội bộ tập trung theo quy định của Doanh nghiệp hoặc cử đi đào tạo bên ngoài.

- Đã cử cán bộ tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng trong khoảng thời gian ngắn ngày nên không ký hợp đồng đào tạo với người lao động.

- Tại Khối văn phòng, Xí nghiệp xe buýt Thăng Long, Trung tâm Thương mại và Dịch vụ, Trung tâm Quản lý khai thác tòa nhà, áp dụng thời gian thử việc



30 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ; thử việc 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên.

- Đã xây dựng kế hoạch sử dụng lao động và báo cáo thực hiện kế hoạch sử dụng lao động với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

- Việc thực hiện kế hoạch lao động:

+ Năm 2017, tổng số lao động kế hoạch là 6.252 người, số lao động thực tế sử dụng bình quân là 6.091 người, bằng 97,4% tổng số lao động kế hoạch.

+ Năm 2018, tổng số lao động kế hoạch là 6.302 người, số lao động thực tế sử dụng bình quân là 6.614 người, bằng 104,9% tổng số lao động kế hoạch.

- Tình hình tăng, giảm lao động hằng năm:

Đơn vị tính: Người

Năm	Tăng	Giảm	
		Nghỉ hưu, thôi việc	Sa thải
2017	1.259	1.094	165
2018	1.000	915	85
Tổng cộng	2.259	2.009	250

3. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải ký hợp đồng lao động: 09 người (Thành viên Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên chuyên trách).

- Số người thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động: 6.163 người.

- Đã ký hợp đồng lao động với 6.163/6.163 người thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 3.482 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 2.250 người;

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng: 431 người;

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động cho thuê lại.

- Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp không có lao động bị mất việc làm.

- Không có trường hợp lao động được thuê làm Giám đốc trong Doanh nghiệp.

- Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp có 1.453 lao động thôi việc, trong đó số lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc là 30 người đã được chi trả với tổng số tiền là 520.793.300 đồng.



4. Đối thoại tại doanh nghiệp và Thỏa ước lao động tập thể

- Đã xây dựng và ban hành Quy chế đối thoại tại nơi làm việc kèm theo Quyết định số 2600/QĐ-TCT ngày 31 tháng 12 năm 2015 áp dụng cho các đơn vị trực thuộc; 05/6 đơn vị được kiểm tra đã tổ chức đối thoại định kỳ tại nơi làm việc 3 tháng/lần (Trung tâm Thương mại - Dịch vụ, Xí nghiệp xe Buýt 10-10 Hà Nội, Trung tâm khai thác bến xe Hà Nội, Xí nghiệp xe Buýt Thăng Long và Trung tâm Quản lý khai thác tòa nhà).

- Đã ký kết Thỏa ước lao động tập thể và gửi đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.

- Nội dung của Thỏa ước lao động tập thể có một số quy định có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật lao động như: Thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ; trợ cấp khó khăn, trợ cấp đặc biệt (tai nạn nặng, phẫu thuật nặng).

5. Thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần đối với bộ phận hành chính; người lao động làm việc tại bộ phận lái xe, bán vé làm việc theo ca (8 giờ/ca, 48 giờ/tuần, 02 ca/ngày).

- Đã thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo đúng quy định của pháp luật.

- Thời gian làm thêm giờ của người lao động đảm bảo quy định, không vượt quá 30 giờ/tháng, 200 giờ/năm.

- Đã thực hiện ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường là 12 ngày/năm; lao động làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm 14 ngày/năm và cứ 05 năm công tác được nghỉ thêm 01 ngày.

- Việc quy định các đợt nghỉ ngắn trong ca làm việc, Doanh nghiệp áp dụng đối với bộ phận lái xe buýt và nhân viên bán vé trên xe buýt: nghỉ giữa các tuyến từ 15-30 phút.

6. Tiền lương và thu nhập

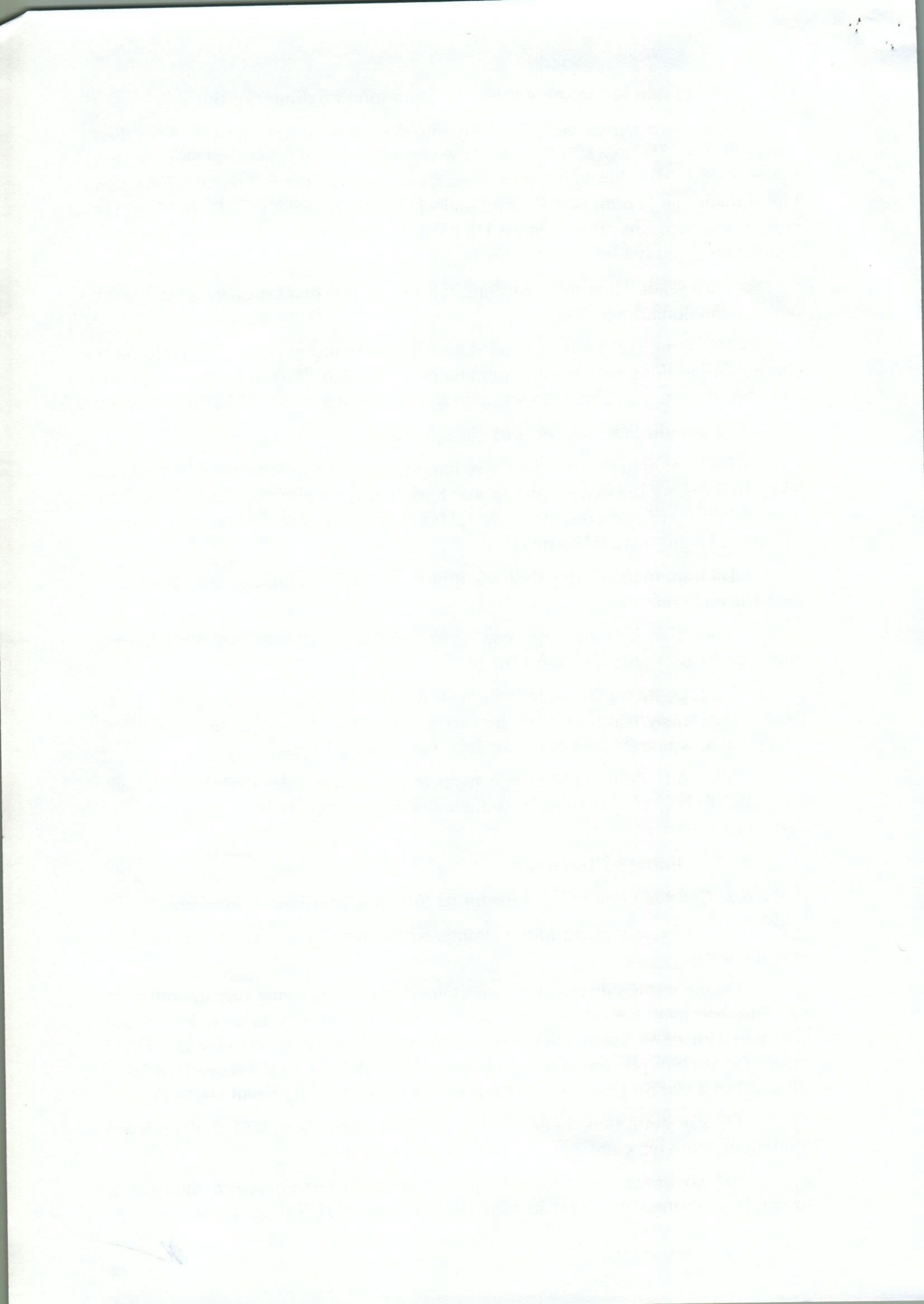
6.1. Công tác quản lý tiền lương và thu nhập của người lao động

6.1.1. Việc xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và định mức lao động

- Doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động ban hành kèm theo Quyết định số 1775/QĐ-HĐTV ngày 8/9/2016 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty; đã được Chủ sở hữu là UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại văn bản số 4838/UBND-KGVX ngày 16/8/2016 (theo đề xuất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội).

- Đã xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc kỹ thuật công nhân, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ viên chức, nhân viên tại Doanh nghiệp.

- Hệ số lương cấp bậc bình quân của người lao động xếp theo thang lương, bảng lương đang được áp dụng tại doanh nghiệp (HSLBQ), như sau:



Nội dung	Năm 2017		Năm 2018	
	Số lao động	HSLBQ	Số lao động	HSLBQ
Lao động quản lý	24	2,50	24	2,50
Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	594	1,50	590	1,52
Công nhân trực tiếp SXKD	4.991	1,27	5.216	1,28
Nhân viên thừa hành, phục vụ	482	1,15	472	1,17
Tổng số	6.091	1,29	6.302	1,30

- Hệ số phụ cấp lương bình quân (HSPCBQ) của doanh nghiệp

Các loại phụ cấp	Năm 2017		Năm 2018	
	Số người	HSPCBQ	Số người	HSPCBQ
Trách nhiệm	72	0,1	76	0,1

6.1.2. Quỹ tiền lương và thực hiện phân phối quỹ tiền lương

- Hàng năm, Tổng giám đốc Doanh nghiệp đã xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, cụ thể:

+ Năm 2017, quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động là 570.543 triệu đồng.

+ Năm 2018, quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động là 588.646 triệu đồng.

+ Tại thời điểm thanh tra, Doanh nghiệp chưa xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch.

- Căn cứ các chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh (lợi nhuận, năng suất lao động giữa thực hiện so với kế hoạch trong năm), Doanh nghiệp xác định quỹ tiền lương thực hiện của người lao động hàng năm như sau:

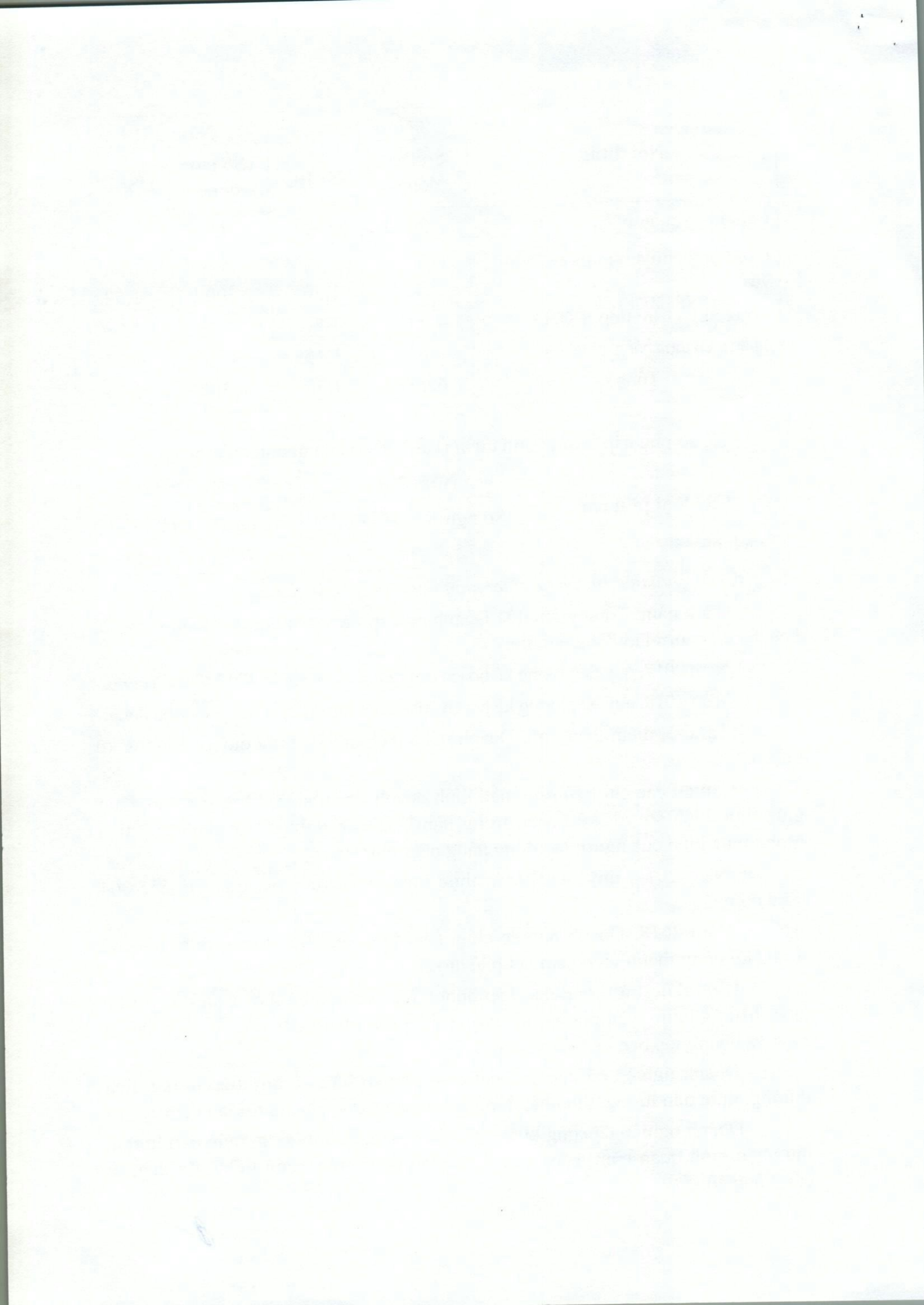
+ Năm 2017, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động là 555.864 triệu đồng.

+ Năm 2018, Doanh nghiệp chưa xây dựng quỹ tiền lương thực hiện để trình Hội đồng thành viên xem xét phê duyệt.

- Hình thức trả lương đang áp dụng: Trả lương theo thời gian đối với bộ phận hành chính - văn phòng, trả lương theo sản phẩm đối với bộ phận lái xe buýt và nhân viên bán vé trên xe buýt.

- Doanh nghiệp đã báo cáo đại diện chủ sở hữu về quỹ tiền lương, tiền thưởng, mức tiền lương, thu nhập bình quân năm trước của người lao động.

- Doanh nghiệp đã công khai quỹ tiền lương, tiền thưởng, mức tiền lương, thu nhập bình quân năm trước của người lao động trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.



- Tại Khối văn phòng, Doanh nghiệp đã trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động.
- Trong thời kỳ thanh tra, tại Doanh nghiệp không có lao động bị ngừng việc.
- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: Không phát sinh.

6.1.3. Quy chế trả lương, quy chế thưởng, nâng bậc, nâng ngạch

- Đã xây dựng quy chế trả lương cho khối văn phòng và các Trung tâm vận tải hành khách công cộng ban hành kèm theo Quyết định số 1776/QĐ-TCT ngày 08 tháng 9 năm 2016. Căn cứ quy chế trả lương của Doanh nghiệp, các đơn vị trực thuộc ban hành quy chế trả lương của đơn vị.

- Đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi của Doanh nghiệp và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3702/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2017.

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi:

+ Năm 2017, năm 2018, Doanh nghiệp chưa được chủ sở hữu phê duyệt trích quỹ khen thưởng, phúc lợi. Quỹ khen thưởng, phúc lợi tính đến thời điểm ngày 31/12/2018 còn dư là 57.901.641.361 đồng.

+ Việc chi quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2017, 2018: Tổng số tiền đã chi là 5.675.590.880 đồng, trong đó chi từ quỹ phúc lợi là 2.596.490.880 đồng, chi từ quỹ khen thưởng là 3.079.100.000 đồng.

- Đã xây dựng quy chế nâng bậc lương cho người lao động ban hành cùng hệ thống thang bảng lương theo Quyết định số 1775/QĐ-HĐTV ngày 29/9/2016 về hệ thống thang bảng lương, tiêu chuẩn xếp lương và nâng bậc lương của Tổng công ty.

- Số người được nâng bậc, nâng ngạch hàng năm:

Nội dung	Năm 2017	Năm 2018
Số người được nâng bậc lương	690	795
Số người được nâng ngạch lương/thay đổi ngạch lương	0	0
Tổng số	690	795

6.1.4. Các khoản thu nhập khác

- Tiền ăn ca: Hàng tháng, người lao động được hỗ trợ tiền ăn ca như sau:

+ Năm 2017: Tổng quỹ tiền ăn ca là 30.285.047.000 đồng; mức bình quân là 16.730 đồng/người/ngày làm việc.

+ Năm 2018: Tổng quỹ tiền ăn ca là 32.675.760.000 đồng; mức bình quân là 17.000 đồng/người/ngày làm việc.

- Thu nhập khác: Không có.



- Tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của người lao động:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017			Năm 2018		
			Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất
1	Tiền lương	Triệu đồng/người/tháng	9,375	4,837	3,750	9,950	5,174	3,980

- Tiền lương và thu nhập bình quân thực tế được nhận như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017			Năm 2018		
			Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất	Cao nhất	Bình quân	Thấp nhất
1	Tiền lương	Triệu đồng/người/tháng	29,80	7,70	4,10	29,9	8,10	4,46
2	Thu nhập	Triệu đồng/người/tháng	30,36	8,26	4,66	30,46	8,66	5,02

6.2. Tiền lương, thu nhập của người quản lý

6.2.1. Tiền lương

- Số lượng người quản lý chuyên trách tại thời điểm thanh tra: 09 người, trong đó:

- + Hội đồng thành viên: 02 người.
- + Ban Tổng Giám đốc: 05 người.
- + Kế toán trưởng: 01 người.
- + Trưởng ban kiểm soát: 01 người.

- Hệ số mức lương bình quân của người quản lý là 7,22.

- Doanh nghiệp đã xây dựng quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch của người quản lý quỹ, cụ thể:

+ Năm 2017, quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý là 4.950 triệu đồng, quỹ thù lao kế hoạch là 194,4 triệu đồng.

+ Năm 2018, quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý là 4.950 triệu đồng, quỹ thù lao kế hoạch là 194,4 triệu đồng.



+ Năm 2019, chưa xây dựng quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch của người quản lý.

- Quỹ tiền lương, quỹ thù lao thực hiện của người quản lý, cụ thể:

+ Năm 2017, quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý là 4.950 triệu đồng, quỹ thù lao là 194,4 triệu đồng theo văn bản số 3613/UBND-KGVX ngày 07/8/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

+ Năm 2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chưa phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện, quỹ thù lao của người quản lý.

- Doanh nghiệp đã xây dựng, báo cáo quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện năm 2017, năm 2018 với Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đối với tiền thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách, Doanh nghiệp chuyên tiền thù lao của kiểm soát viên không chuyên trách về Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội (qua Sở Tài chính Thành phố Hà Nội) chi trả cho kiểm soát viên.

6.2.2. Tiền thưởng

- Năm 2017, năm 2018, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội chưa phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận nên Hội đồng thành viên chưa trích lập quỹ khen thưởng với người quản lý

- Các khoản thu nhập khác: Không có.

6.3. Thù lao của người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác

- Tổng nguồn vốn tham gia góp vốn tại doanh nghiệp khác: Tổng giá trị các khoản đầu tư vào các doanh nghiệp khác của Doanh nghiệp là 314 tỷ đồng.

- Số lượng đơn vị Doanh nghiệp tham gia góp vốn: 05 Công ty.

- Số lượng người được cử làm đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác: 20 người.

- Tổng số tiền thù lao của 20 người được cử làm đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác là 1.553 triệu đồng.

7. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc: 753 người là lái xe buýt từ 80 chỗ trở lên.

- Số lao động làm công việc nặng nhọc: 1.204 người là lái xe buýt từ 40 chỗ đến 79 chỗ.

- Số lao động làm công việc độc hại theo danh mục quy định: Không phát sinh.

- Số lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 466 công nhân kỹ thuật là thợ bảo trì, sửa chữa ô tô, vận hành thiết bị chịu áp lực.

- Trung tâm khai thác tòa nhà và Xí nghiệp xe Buýt Thăng Long đã lập kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Đã thành lập Ban chỉ đạo An toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ, bảo vệ môi trường gồm 13 người theo Quyết định số 2359/QĐ-TCT ngày 02/11/2017 của Tổng giám đốc Tổng công ty.

- Đã ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để chăm sóc sức khỏe người lao động theo quy định.

- Tại thời điểm thanh tra, Khối văn phòng không sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; 06 đơn vị trực thuộc sử dụng 06 bình chịu áp lực và 02 thang máy điện; Doanh nghiệp đã kiểm định kỹ thuật an toàn 7/8 thiết bị (05 bình chịu áp lực và 02 thang máy).

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động.

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: Không phát sinh.

- Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp không xảy ra tai nạn lao động.

- Đã trang bị tủ thuốc tại các bến xe.

- Khối văn phòng và các đơn vị trực thuộc được thanh tra đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ 01 năm/lần cho người lao động; lái xe buýt tại các đơn vị đã được khám 6 tháng một lần.

- Khám bệnh nghề nghiệp: Không phát sinh,

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

- Tổng số lao động nữ: 822 người .

- Đã thực hiện quy định về thời giờ làm việc đối với lao động nữ: không sử dụng lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi làm việc ban đêm, làm thêm giờ và đi công tác xa.

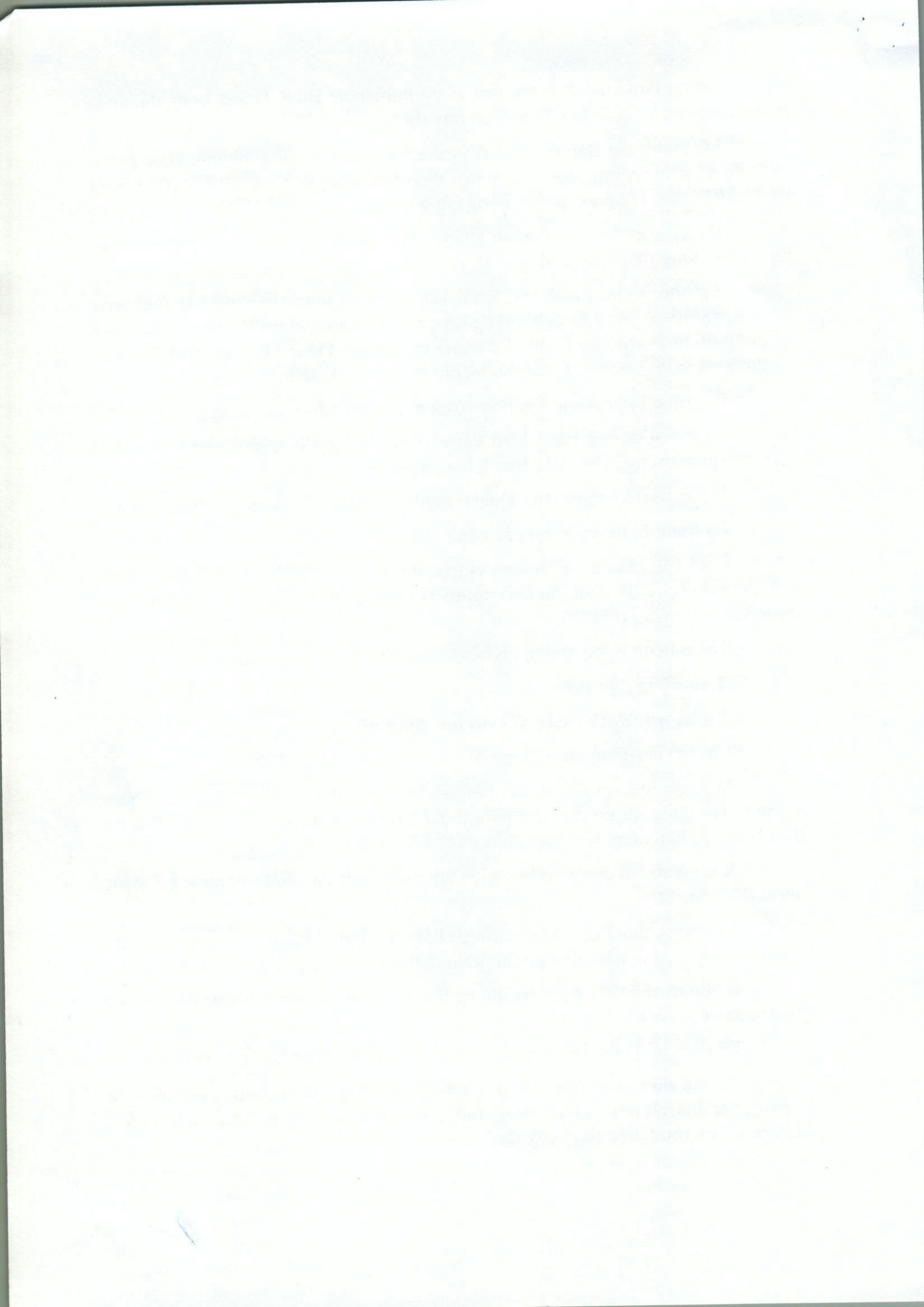
- Không có lao động nữ làm việc tại những nơi có yếu tố nguy hiểm, nặng nhọc, độc hại.

- Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ vì lý do kết hôn, mang thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

- Đã bố trí chỗ thay quần áo, phòng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ tại trụ sở đơn vị.

- Đã đảm bảo việc làm cho lao động nữ khi hết thời gian nghỉ thai sản.

8.2. Lao động cao tuổi: Doanh nghiệp sử dụng 10 lao động cao tuổi, các chế độ, chính sách như: Tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, công việc phải làm thực hiện theo quy định của pháp luật.



8.3. Doanh nghiệp không sử dụng lao động là người khuyết tật, lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài.

9. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội.

- Trong thời kỳ thanh tra, Khối văn phòng Doanh nghiệp không có trường hợp lao động bị xử lý kỷ luật hoặc phải bồi thường trách nhiệm vật chất.

- Tại 04 đơn vị được thanh tra: Đã tiến hành xử lý kỷ luật 2.022 trường hợp, trong đó: Xí nghiệp xe buýt 10 -10 Hà Nội xử lý 1.851 trường hợp, Xí nghiệp xe buýt Yên Viên xử lý 100 trường hợp, Xí nghiệp xe buýt Thăng Long xử lý 49 trường hợp, Trung tâm khai thác bến xe Hà Nội xử lý 02 trường hợp.

- Xí nghiệp Xe buýt Yên viên và Xí nghiệp xe buýt Thăng Long đã yêu cầu bồi thường trách nhiệm vật chất đối với 546 trường hợp.

- Không xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương đối với người lao động.

10. Tranh chấp lao động: Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp không xảy ra tranh chấp về lao động.

11. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế: 6.109 người; Doanh nghiệp đã tham gia: 6.109 người.

- Số người không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế: 63 người (đang hưởng chế độ hưu trí hoặc đang trong thời gian thử việc);

- Số sổ bảo hiểm xã hội đã được cấp: 6.109.

- Đã thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động theo quy định.

- Tại thời điểm thanh tra, Doanh nghiệp không chậm nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Đã phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện chi trả trợ cấp ốm đau, thai sản, tai nạn lao động cho người lao động theo quy định của pháp luật.

- Đã trả sổ bảo hiểm cho người lao động thôi việc theo quy định của pháp luật lao động.

12. Bảo hiểm thất nghiệp

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 6.109 người.

- Đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp cho 6.109/6.109 người thuộc đối tượng phải tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- Doanh nghiệp không chậm nộp tiền bảo hiểm thất nghiệp.

- Đã làm thủ tục chốt sổ, hướng dẫn người lao động chấm dứt hợp đồng lao động làm thủ tục để được hưởng trợ cấp thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật.

13. Khiếu nại về lao động

Trong thời kỳ thanh tra, Doanh nghiệp không có vụ việc khiếu nại, tố cáo về lao động.

III. Những quy định của pháp luật lao động chưa được Doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

1. Chưa báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 6 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại Điều 6 Bộ luật Lao động năm 2012, Điều 8 Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ, Điều 6 Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Chưa báo cáo định kỳ hàng năm về công tác an toàn, vệ sinh lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại Điều 7 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Thông tư số 07/2016/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Chưa báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động 06 tháng đầu năm và hàng năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương theo quy định tại Điều 36 Luật An toàn vệ sinh lao động; Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

4. Tại Trung tâm Khai thác bến xe Hà Nội, Xí nghiệp xe Buýt 10-10 Hà Nội, Xí nghiệp xe Buýt Yên Viên: Áp dụng thời gian thử việc 60 ngày đối với công việc có chức danh nghề cần trình độ chuyên môn công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ là không đúng quy định tại Điều 27 Bộ luật Lao động; nội dung hợp đồng thử việc quy định "*nếu người lao động vi phạm nội quy lao động của công ty sẽ bị kéo dài thời gian thử việc*" là chưa đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Bộ luật Lao động.

5. Hợp đồng lao động tại Khôi văn phòng và 06 đơn vị trực thuộc được thanh tra ghi chung chung, chưa thể hiện rõ quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động: Tại mục công việc phải làm ghi "Theo sự phân công của Lãnh đạo đơn vị"; mục chế độ nghỉ ngơi ghi "theo quy định của pháp luật" là chưa đúng quy định tại Điều 23 Bộ luật Lao động năm 2012, Điều 4 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ.

6. Trả trợ cấp thôi việc cho người lao động không đúng quy định: Tại Xí nghiệp xe buýt Thăng Long, khi tính thời gian hưởng trợ cấp thôi việc cho người lao động không tính tháng lẻ để làm tròn thời gian hưởng trợ cấp thôi việc cho người lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

7. Hồ sơ thỏa ước lao động tập thể không có thông báo bằng văn bản về những nội dung dự kiến tiến hành thương lượng tập thể của đại diện tập thể lao



động hoặc của người sử dụng lao động, không có biên bản cuộc họp thương lượng là chưa đúng theo trình tự quy định tại Điều 71 Bộ luật Lao động; các nội dung của thỏa ước chủ yếu sao chép lại các quy định của Bộ luật Lao động chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật Lao động.

8. Chưa thực hiện đúng các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, cụ thể:

- Tại Xí nghiệp xe Buýt Thăng Long và Xí nghiệp xe Buýt Yên Viên Hà Nội: Chưa bố trí cho người lao động (lái xe buýt, nhân viên bán vé trên xe buýt) mỗi tuần được nghỉ ít nhất 24 giờ liên tục hoặc bảo đảm cho người lao động được nghỉ tính bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày theo quy định tại Điều 110 Bộ luật Lao động.

- Xí nghiệp xe Buýt Yên Viên Hà Nội: Chưa giảm thời giờ làm việc đối với lao động (công nhân lái xe khách từ 80 chỗ trở lên) làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định tại Điều 104 Bộ luật Lao động; bố trí cho người lao động làm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (công nhân lái xe khách từ 80 chỗ trở lên) nghỉ hàng năm 14 ngày là chưa đúng theo quy định tại Điều 111 Bộ luật Lao động.

9. Chưa gửi thang lương, bảng lương đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp huyện nơi đặt trụ sở các Chi nhánh, đơn vị trực thuộc theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 7 Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ.

10. Hệ thống thang lương, bảng lương chưa đảm bảo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ: Mức lương thấp nhất của nhân viên nghiệp vụ nhóm 4 và nhân viên thừa hành phục vụ thấp hơn mức lương tối thiểu vùng; mức lương thấp nhất của nhân viên nghiệp vụ nhóm 3 đòi hỏi lao động qua đào tạo, học nghề không cao hơn ít nhất 7% so với mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

11. Việc xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động, người quản lý và xác định quỹ tiền lương thực hiện, quỹ thù lao, quỹ tiền thưởng của người quản lý chưa đúng quy định, cụ thể:

+ Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động năm 2017 và năm 2018 chưa được Hội đồng thành viên phê duyệt là không đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

+ Hội đồng thành viên chưa trình cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2017 cho người quản lý là không đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016.

+ Hết quý I trong năm 2019, Doanh nghiệp chưa xác định được quỹ tiền lương, quỹ thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng năm 2018 của người quản lý để báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt là chưa đúng quy định tại Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.



12. Chi tạm ứng tiền lương, thù lao năm 2017 và năm 2018 cho người quản lý vượt mức 80% quỹ tiền lương, quỹ thù lao kế hoạch để chi trả hàng tháng cho người quản lý là không đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, cụ thể:

+ Năm 2017, tiền lương tạm ứng là 4.950 triệu đồng (bằng 100 % quỹ tiền lương kế hoạch); thù lao tạm ứng là 194,4 triệu đồng (bằng 100 % quỹ thù lao kế hoạch).

+ Năm 2018, tiền lương tạm ứng là 4.560 triệu đồng (bằng 99,3 % quỹ tiền lương kế hoạch); thù lao tạm ứng là 194,4 triệu đồng (bằng 100 % quỹ thù lao kế hoạch).

13. Chưa xây dựng quy chế tiền lương, quy chế thù lao, quy chế thưởng của người quản lý theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

14. Trả lương cho người lao động chưa đúng quy định, cụ thể:

- Tại Xí nghiệp xe buýt Thăng Long:

+ Năm 2017 và năm 2018, Xí nghiệp trả tiền lương bổ sung ổn định thu nhập đối với lao động làm việc tại bộ phận gián tiếp, phụ trợ cao hơn mức quy định tại quy chế trả lương kèm theo Quyết định số 1924/QĐ-BQL ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Giám đốc Xí nghiệp là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

+ Trả lương làm thêm giờ vào ngày nghỉ hằng tuần bằng 150% tiền lương vào ngày thường là không đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật Lao động, Điều 25 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

+ Chưa trả lương trong thời gian hành kinh đối với lao động nữ (hưởng lương sản phẩm) theo quy định tại khoản 5 Điều 155 Bộ luật Lao động.

- Tại Xí nghiệp xe buýt Yên Viên:

+ Năm 2018, Xí nghiệp phân phối tiền lương bổ sung ổn định thu nhập đối với 25 lao động làm việc tại bộ phận gián tiếp, phụ trợ cao hơn mức quy định tại quy chế trả lương của Xí nghiệp là chưa đúng quy định tại Khoản 3 Điều 7 Nghị định số 51/2016/NĐ-Cp ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

+ Trả lương cho người lao động (công nhân lái xe, nhân viên bán vé hưởng lương sản phẩm) làm thêm giờ vào ngày lễ bằng 300% là không đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật Lao động, Điều 25 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12/01/2015 của Chính phủ.

+ Chưa trả lương trong thời gian hành kinh đối với lao động nữ (hưởng lương sản phẩm) theo quy định tại khoản 5 Điều 155 Bộ luật Lao động.

+ Khấu trừ tiền lương mức 20.000 đồng/người/tháng đối với bộ phận công nhân lái xe buýt, mức 10.000 đồng/người/tháng đối với bộ phận nhân viên bán vé trên xe buýt, mức 5.000 đồng/người/tháng đối với bộ phận còn lại để đóng góp vào quỹ tai nạn tự nguyện của Xí nghiệp (do Công đoàn Xí nghiệp phát động) là chưa đúng quy định tại Điều 101 Bộ luật Lao động.



- Tại Trung tâm Thương mại - Dịch vụ và Trung tâm Khai thác bến xe Hà Nội: Tiền lương làm căn cứ để trả lương làm thêm giờ cho người lao động là mức tiền lương theo chức danh công việc (lương cơ bản) là chưa đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật Lao động.

15. Dùng quỹ tiền lương của người lao động để trả tiền lương cho người quản lý là chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, cụ thể: Từ tháng 01 năm 2019, Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty làm kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Thương mại và Dịch vụ hưởng lương từ quỹ lương của Trung tâm với mức lương 9.950.000 đồng/tháng, tổng số tiền đã hưởng là 29.850.000 đồng.

16. Trung tâm Thương mại và Dịch vụ và Trung tâm Quản lý khai thác tòa nhà chi bữa ăn giữa ca cho người lao động với mức 1.040.000 đồng/người/tháng cao hơn mức quy định tại Khoản 4 Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

17. Dùng quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động để chi thưởng cho người quản lý (không theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng; không có hồ sơ thi đua khen thưởng) với tổng số tiền là 22.200.000 đồng là không đúng quy định Điều 32 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ.

18. Chi trả thù lao trực tiếp cho 20 người được cử làm đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp khác với tổng số tiền là 1.553 triệu đồng là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ.

19. Khối văn phòng, Xí nghiệp xe buýt Yên Viên, Xí nghiệp xe buýt 10-10 Hà Nội, Trung tâm Thương mại và Dịch vụ và Trung tâm Khai thác bến xe Hà Nội chưa lập kế hoạch công tác an toàn, vệ sinh lao động hàng năm theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

20. Xí nghiệp xe Buýt 10-10 và Xí nghiệp xe Buýt Yên Viên chưa phân công cán bộ làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 36 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

21. 06 đơn vị trực thuộc được thanh tra chưa bố trí cán bộ y tế hoặc ký hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ năng lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

22. Năm 2017, Khối văn phòng và các đơn vị trực thuộc được thanh tra chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động; năm 2018 chưa tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động nhóm 3 (gồm 466 công nhân kỹ thuật là thợ bảo trì, sửa chữa ô tô vận hành thiết bị chịu áp lực) và người lao động nhóm 4 theo quy định tại Điều 14 Luật An



toàn, vệ sinh lao động; Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

23. Khối văn phòng và các đơn vị trực thuộc được thanh tra chưa thực hiện quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Điều 16, Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

24. Tại Xí nghiệp xe buýt Yên Viên chưa kiểm định 01 Bình chịu áp lực đã hết hạn kiểm định tháng 2/2019 theo quy định tại Điều 31 Luật an toàn, vệ sinh lao động và Thông tư số 53/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

25. Chưa hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho lao động nữ theo quy định tại Khoản 4 Điều 154 Bộ luật Lao động, Điều 9 Nghị định 85/2015/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ.

26. Tại xí nghiệp xe buýt Thăng Long (tuyến xe buýt số 39) chưa bố trí khu vệ sinh cho người lao động ở tại địa điểm bến xe buýt đến theo quy định tại Khoản 3 Điều 154 Bộ luật lao động.

27. Nội quy lao động còn một số nội dung chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động năm 2012, cụ thể:

Điểm b Điều 37 quy định “kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương không quá 6 tháng hoặc cách chức người lao động vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng” không phù hợp với quy định tại Điều 118 và Điều 119 Bộ luật Lao động.

28. Xí nghiệp xe buýt 10-10 Hà Nội, Xí nghiệp xe buýt Thăng Long và Xí nghiệp xe buýt Yên Viên tiến hành xử lý kỷ luật lao động, bồi thường trách nhiệm vật chất chưa đảm bảo trình tự, thủ tục, cụ thể:

- Tại Xí nghiệp xe buýt Thăng Long:

+ Còn thành lập Hội đồng xử lý kỷ luật với thành phần là họ và tên cụ thể Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên; Hội đồng xử lý kỷ luật họp và biểu quyết thông qua hình thức xử lý kỷ luật là chưa đảm bảo quy định tại Điều 123 Bộ luật Lao động.

+ Xử lý việc bồi thường trách nhiệm vật chất đối với người lao động không đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Lao động (chưa tổ chức họp xét, chưa ban hành quyết định về việc bồi thường trách nhiệm vật chất).

- Tại Xí nghiệp xe buýt 10 - 10 Hà Nội: Người lao động không tham dự cuộc họp xử lý kỷ luật lao động là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Lao động.

- Tại Xí nghiệp xe buýt Yên Viên: Xử lý việc bồi thường trách nhiệm vật chất đối với người lao động không đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 131 Bộ luật Lao động (chưa tổ chức họp xét, chưa ban hành quyết định về việc bồi thường trách nhiệm vật chất).



29. Tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế là mức lương theo chức danh công việc và phụ cấp tay nghề (hệ số lương trong hệ thống thang lương, bảng lương nhân với mức lương tối thiểu vùng), chưa bao gồm các khoản tiền lương bổ sung ổn định thu nhập là chưa đúng quy định tại Điều 30 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. Các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc Tổng công ty Vận tải Hà Nội khắc phục sai phạm/thiếu sót hoặc chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khắc phục sai phạm/thiếu sót nêu tại phần III Kết luận này như sau:

1. Đối với sai phạm số 15, 17: Thu hồi số tiền đã hưởng sai và hoàn trả vào quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng phúc lợi của người lao động theo quy định.

2. Đối với sai phạm số 16: Tổng giám đốc Tổng công ty tiến hành rà soát việc chi hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động thuộc Công ty mẹ, những trường hợp chi vượt mức 730.000 đồng/người/tháng thì tiến hành thu hồi số tiền chênh lệch nộp vào quỹ tiền lương của người lao động theo quy định tại Khoản 4 Điều 22 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

3. Đối với sai phạm số 29: Tổng giám đốc Tổng công ty tiến hành rà soát toàn bộ số người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo đảm tiền lương hàng tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho người lao động theo đúng quy định tại Điều 30 Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Khắc phục ngay các sai phạm số 8, 11, 14, 18, 24.

5. Các sai phạm số 1, 2, 3, 23 phải được khắc phục theo định kỳ.

6. Doanh nghiệp khắc phục sai phạm số 7 đảm bảo đúng quy định tại mục 2, mục 3 Chương V Bộ luật Lao động khi nhận được Kết luận này.

7. Các sai phạm số 4, 6, 12, 17, 22, 28 phải được khắc phục khi phát sinh.

8. Các vi phạm còn lại phải được khắc phục trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này.

9. Tổng giám đốc Tổng công ty Vận tải Hà Nội có trách nhiệm tổ chức phổ biến Kết luận này đến các đơn vị thành viên; tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động tại Tổng công ty hàng năm theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BLĐTBXH ngày 17/10/2018 quy định về tự kiểm tra thực hiện pháp luật lao động tại doanh nghiệp; chỉ đạo các đơn vị chưa được thanh tra rà soát và tự kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động để kịp thời phát hiện, khắc



phục các vi phạm tương tự; chỉ đạo các đơn vị được thanh tra thực hiện nghiêm túc kiến nghị tại Kết luận này.

Trong thời hạn 40 ngày kể từ ký Kết luận này, yêu cầu Tổng giám đốc Tổng công ty Vận tải Hà Nội tổng hợp, báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện các kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./

Nơi nhận:

- Tổng công ty Vận tải Hà Nội (đề t/h);
- Bộ trưởng (đề b/cáo);
- UBND TP Hà Nội (đề đơn đốc t/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: Hồ sơ, TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiên Tùng

